

UBND HUYỆN BẾN CẦU
PHÒNG TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /PTP
V/v cung cấp danh sách đội ngũ
cán bộ làm công tác PBGDPL,
HGCS huyện Bến Cầu

Bến Cầu, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Công văn số 966/STP-XDPBPL ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Phòng Tư pháp huyện Bến Cầu lập danh sách đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL và HGCS huyện như sau:

I. Danh sách Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (19 Báo cáo viên)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Lê Thanh Hải	1967	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện
2	Nguyễn Hoàng Mai	1972	Tòa án nhân dân huyện
3	Ngô Hoàng Cương	1976	Thanh tra huyện
4	Nguyễn Thành Tâm	1970	Ban CHQS huyện
5	Nguyễn Hoàng Sang	1982	Ban CHQS huyện
6	Nguyễn Nam Thắng	1975	Công an huyện
7	Huỳnh Thanh Hùng	1972	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện
8	Lê Văn Hiếu	1965	Phòng Tư pháp huyện
9	Nguyễn Văn Hoàng	1964	Phòng Tư pháp huyện
10	Nguyễn Thành Thông	1981	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
11	Nguyễn Thái Bình	1979	Phòng Nội vụ huyện
12	Đào Công Minh	1967	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện
13	Trần Văn Tèo	1975	Liên đoàn lao động huyện
14	Nguyễn Thị Ngưng	1968	Phòng Giáo dục và đào tạo huyện
15	Trần Văn Cương	1976	Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện
16	Nguyễn Văn Minh	1971	Trung tâm VHTT và TT huyện
17	Huỳnh Thiện Khiêm	1989	Huyện đoàn
18	Bùi Quốc Hưng	1968	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện
19	Nguyễn Minh Mẫn	1968	Hội Cựu chiến binh huyện

II. Danh sách Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (79 Tuyên truyền viên)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1. Xã Long Phước			
1	Nguyễn Thị Thế Ngọc	1982	UBND xã Long Phước
2	Nguyễn Hồng Linh	1986	UBND xã Long Phước
3	Nguyễn Thị Nhân	1974	UBND xã Long Phước
4	Phạm Minh Tâm	1974	UBND xã Long Phước
5	Lê Thị Nhàn	1991	UBND xã Long Phước
6	Lê Minh Hải	1984	UBND xã Long Phước
2. Xã An Thạnh			
1	Trương Quốc Toàn	1984	UBND xã An Thạnh
2	Nguyễn Thành Thắm	1989	UBND xã An Thạnh
3	Nguyễn Tuấn Hải	1969	UBND xã An Thạnh
4	Trần Thị Tám	1981	UBND xã An Thạnh
5	Trương Thanh Đạm	1977	UBND xã An Thạnh
6	Đặng Công Danh	1985	UBND xã An Thạnh
7	Võ Hoàng Khang	1991	UBND xã An Thạnh
8	Trần Minh Tâm	1993	UBND xã An Thạnh
9	Nguyễn Thị Ngọc Lành	1984	UBND xã An Thạnh
3. Xã Long Giang			
1	Nguyễn Văn Minh	1976	UBND xã Long Giang
2	Phạm Thị Thanh Thúy	1984	UBND xã Long Giang
3	Huỳnh Tấn Lợi	1973	UBND xã Long Giang
4	Võ Minh Thảo	1982	UBND xã Long Giang
5	Lê Thị Thanh Phước	1970	UBND xã Long Giang

6	Võ Văn Nổi	1973	UBND xã Long Giang
7	Nguyễn Thị Thu Mỹ	1969	UBND xã Long Giang
8	Võ Hùng Dũng	1984	UBND xã Long Giang
4. Xã Tiên Thuận			
1	Trần Thị Thanh Long	1984	UBND xã Tiên Thuận
2	Phạm Văn Chinh	1969	UBND xã Tiên Thuận
3	Huỳnh Văn Cờ	1970	UBND xã Tiên Thuận
4	Nguyễn Thị Hằng	1982	UBND xã Tiên Thuận
5	Phan Văn Việt	1994	UBND xã Tiên Thuận
6	Nguyễn Văn Hải	1968	UBND xã Tiên Thuận
7	Nguyễn Văn Bình	1972	UBND xã Tiên Thuận
8	Nguyễn Văn Trường	1966	UBND xã Tiên Thuận
5. Thị trấn Bến Cầu			
1	Nguyễn Nhật Trường	1984	UBND Thị trấn Bến Cầu
2	Phan Thị Ngọc Nhuận	1990	UBND Thị trấn Bến Cầu
3	Lê Từ Thiện	1976	UBND Thị trấn Bến Cầu
4	Phan Hoàng Kha	1981	UBND Thị trấn Bến Cầu
5	Lê Văn Nhại	1977	UBND Thị trấn Bến Cầu
6	Nguyễn Văn Chí	1985	UBND Thị trấn Bến Cầu
7	Nguyễn Tấn Đạt	1991	UBND Thị trấn Bến Cầu
8	Trần Nam Biên	1993	UBND Thị trấn Bến Cầu
9	Hồ Thị Mỹ Lan	1984	UBND Thị trấn Bến Cầu
10	Dương Lê Hoài Thanh	1978	UBND Thị trấn Bến Cầu
11	Nguyễn Thành Được	1994	UBND Thị trấn Bến Cầu
12	Nguyễn Thị Thu Huệ	1987	UBND Thị trấn Bến Cầu

6. Xã Long Chũ			
1	Lê Trung Dũng	1982	UBND xã Long Chũ
2	Huỳnh Thanh Nhân	1978	UBND xã Long Chũ
3	Ngô Thanh Thảo	1982	UBND xã Long Chũ
4	Lai Ngọc Lợi	1985	UBND xã Long Chũ
5	Nguyễn Tấn Đạt	1987	UBND xã Long Chũ
6	Nguyễn Thị Lụa	1986	UBND xã Long Chũ
7	Lê Thị Cẩm Vân	1988	UBND xã Long Chũ
8	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	1987	UBND xã Long Chũ
9	Đỗ Văn Sẻ	1974	UBND xã Long Chũ
7. Xã Long Thuận			
1	Nguyễn Đức Thắng	1971	UBND xã Long Thuận
2	Trần Thị Thanh Lan	1985	UBND xã Long Thuận
3	Nguyễn Minh Quạnh	1975	UBND xã Long Thuận
4	Trần Đình Huân	1981	UBND xã Long Thuận
5	Nguyễn Văn Phong	1977	UBND xã Long Thuận
6	Nguyễn Thị Lành	1984	UBND xã Long Thuận
7	Nguyễn Hoàng Khanh	1979	UBND xã Long Thuận
8	Nguyễn Thị Lý	1982	UBND xã Long Thuận
8. Xã Lợi Thuận			
1	Mai Văn Thuận	1973	UBND xã Lợi Thuận
2	Lê Văn Minh	1986	UBND xã Lợi Thuận
3	Phạm Đình Mạnh	1982	UBND xã Lợi Thuận
4	Phạm Thị Ngọc Ánh	1986	UBND xã Lợi Thuận
5	Nguyễn Khánh Vũ	1991	UBND xã Lợi Thuận

6	Trần Văn Nhân	1991	UBND xã Lợi Thuận
7	Lê Văn Trọng	1971	UBND xã Lợi Thuận
8	Lương Huy Quang	1968	UBND xã Lợi Thuận
9	Nguyễn Văn Bình	1977	UBND xã Lợi Thuận
10	Hồ Duy Khanh	1987	UBND xã Lợi Thuận
11	Huỳnh Tuấn An	1978	UBND xã Lợi Thuận
12	Trần Hoàng Tuấn	1993	UBND xã Lợi Thuận
9. Xã Long Khánh			
1	Nguyễn An Đông	1983	UBND xã Long Khánh
2	Hà Văn Vũ	1974	UBND xã Long Khánh
3	Nguyễn Minh Tiên	1958	UBND xã Long Khánh
4	Nguyễn Thị Thái Chân	1982	UBND xã Long Khánh
5	Trịnh Thị Ngọc Quý	1986	UBND xã Long Khánh
6	Trần Hữu Thời	1982	UBND xã Long Khánh
7	Trịnh Quốc Văn	1990	UBND xã Long Khánh

III. Danh sách Tập huấn viên cấp huyện (04 Tập huấn viên)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Lê Văn Hiếu	1965	Phòng Tư pháp
2	Nguyễn Hoàng Mai	1972	Tòa án nhân dân huyện
3	Nguyễn Văn Hoàng	1964	Phòng Tư pháp
4	Trần Văn Dương	1965	Ủy ban MTTQVN huyện

IV. Danh sách Hòa giải viên cơ sở (252 Hòa giải viên)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1. Xã Long Phước			
1	Vương Văn Tiến	1969	Tổ Hòa giải ấp Phước Đông – Tổ trưởng
2	Võ Thành Luân	1989	Tổ Hòa giải ấp Phước Đông

3	Nguyễn Thị Kiều Phương	1990	Tổ Hòa giải ấp Phước Đông
4	Trần Hồng Ngân	1987	Tổ Hòa giải ấp Phước Đông
5	Trần Hoàng Tú	1995	Tổ Hòa giải ấp Phước Đông
6	Trần Văn Vàng	1988	Tổ Hòa giải ấp Phước Trung – Tổ trưởng
7	Trần Phương Nguyên	1994	Tổ Hòa giải ấp Phước Trung
8	Hà Thị Thường	1982	Tổ Hòa giải ấp Phước Trung
9	Hà Xuân Thương	1991	Tổ Hòa giải ấp Phước Trung
10	Huỳnh Minh Trọng	1995	Tổ Hòa giải ấp Phước Trung
11	Lê Thanh Bình	1976	Tổ Hòa giải ấp Phước Tây – Tổ trưởng
12	Vương Văn Đến	1992	Tổ Hòa giải ấp Phước Tây
13	Nguyễn Văn Uôl	1961	Tổ Hòa giải ấp Phước Tây
14	Trần Thị Không	1970	Tổ Hòa giải ấp Phước Tây
15	Nguyễn Văn Đước	1990	Tổ Hòa giải ấp Phước Tây
2. Xã An Thạnh			
1	Huỳnh Văn Trọn	1982	Tổ Hòa giải số 1 ấp Chánh – Tổ trưởng
2	Nguyễn Minh Dũng	1961	Tổ Hòa giải số 1 ấp Chánh
3	Hồ Văn Hưng	1956	Tổ Hòa giải số 1 ấp Chánh
4	Nguyễn Văn Hải	1967	Tổ Hòa giải số 1 ấp Chánh
5	Lê Thị Ân	1966	Tổ Hòa giải số 1 ấp Chánh
6	Tăng Trường Giang	1959	Tổ Hòa giải số 1 ấp Chánh
7	Nguyễn Văn Dư	1983	Tổ Hòa giải số 1 ấp Chánh
8	Lữ Văn Thảo	1961	Tổ Hòa giải số 2 ấp Chánh – Tổ trưởng
9	Hồ Minh Tâm	1972	Tổ Hòa giải số 2 ấp Chánh
10	Bùi Thị Mạnh	1990	Tổ Hòa giải số 2 ấp Chánh
11	Đặng Văn Mần	1976	Tổ Hòa giải số 2 ấp Chánh
12	Nguyễn Kim Tòng	1946	Tổ Hòa giải số 2 ấp Chánh
13	Trần Văn Sơn	1976	Tổ Hòa giải số 2 ấp Chánh
14	Nguyễn Văn Phú	1990	Tổ Hòa giải số 2 ấp Chánh
15	Nguyễn Văn Tây	1973	Tổ Hòa giải số 1 ấp Voi – Tổ trưởng
16	Đặng Văn Thứng	1966	Tổ Hòa giải số 1 ấp Voi
17	Lê Tấn Hưng	1949	Tổ Hòa giải số 1 ấp Voi
18	Nguyễn Văn Hiệp	1967	Tổ Hòa giải số 1 ấp Voi
19	Lâm Thị Bé	1959	Tổ Hòa giải số 1 ấp Voi
20	Đỗ Văn Hiếu	1977	Tổ Hòa giải số 1 ấp Voi
21	Nguyễn Văn Bé	1989	Tổ Hòa giải số 1 ấp Voi
22	Hồ Vinh Quang	1977	Tổ Hòa giải số 2 ấp Voi – Tổ trưởng

23	Lê Thành Được	1962	Tổ Hòa giải số 2 ấp Voi
24	Nguyễn Thanh Tâm	1966	Tổ Hòa giải số 2 ấp Voi
25	Hồ Văn Mạnh	1979	Tổ Hòa giải số 2 ấp Voi
26	Lê Văn Minh	1972	Tổ Hòa giải số 2 ấp Voi
27	Nguyễn Thị Dung	1966	Tổ Hòa giải số 2 ấp Voi
28	Nguyễn Văn Luân	1980	Tổ Hòa giải số 2 ấp Voi
29	Trần Hùng Lâm	1964	Tổ Hòa giải số 1 ấp Bến – Tổ trưởng
30	Nguyễn Trọng Tấn	1952	Tổ Hòa giải số 1 ấp Bến
31	Nguyễn Thị Mai	1956	Tổ Hòa giải số 1 ấp Bến
32	Trần Thị Châu	1964	Tổ Hòa giải số 1 ấp Bến
33	Nguyễn Văn Nghĩa	1976	Tổ Hòa giải số 1 ấp Bến
34	Vương Văn Tấn	1960	Tổ Hòa giải số 1 ấp Bến
35	Trần Hoài Phương	1981	Tổ Hòa giải số 1 ấp Bến
36	Khưu Thanh Long	1975	Tổ Hòa giải số 2 ấp Bến – Tổ trưởng
37	Nguyễn Văn Nền	1966	Tổ Hòa giải số 2 ấp Bến
38	Võ Hoàng Dũng	1955	Tổ Hòa giải số 2 ấp Bến
39	Phạm Văn Tao	1948	Tổ Hòa giải số 2 ấp Bến
40	Nguyễn Văn Thành	1960	Tổ Hòa giải số 2 ấp Bến
41	Võ Thị Hồng Sương	1958	Tổ Hòa giải số 2 ấp Bến
42	Trần Quốc Bình	1979	Tổ Hòa giải số 2 ấp Bến
3. Xã Long Giang			
1	Võ Văn Lợi	1972	Tổ Hòa giải ấp Xóm Khách – Tổ Trưởng
2	Huỳnh Văn U	1968	Tổ Hòa giải ấp Xóm Khách
3	Trịnh Ân	1993	Tổ Hòa giải ấp Xóm Khách
4	Ngô Thị Bệ	1976	Tổ Hòa giải ấp Xóm Khách
5	Lý Văn Thuận	1980	Tổ Hòa giải ấp Long Tân- Tổ trưởng
6	Lê Quốc Dũng	1963	Tổ Hòa giải ấp Long Tân
7	Nguyễn Thành Giác	1960	Tổ Hòa giải ấp Long Tân
8	Lê Thị Quyển	1983	Tổ Hòa giải ấp Long Tân
9	Lê Hoàng Dũng Chinh	1984	Tổ Hòa giải ấp Long Tân
10	Vương Trung Kiên	1985	Tổ Hòa giải ấp Cao su – Tổ trưởng
11	Lê Công Tài	1965	Tổ Hòa giải ấp Cao su
12	Lê Minh Hoàng	1970	Tổ Hòa giải ấp Cao su
13	Võ Thị Thu Hiền	1984	Tổ Hòa giải ấp Cao su
14	Võ Văn Cón	1966	Tổ Hòa giải ấp Cao su
15	Trang Thanh Tùng	1973	Tổ Hòa giải ấp Bảo – Tổ trưởng
16	Nguyễn Thành Thu	1964	Tổ Hòa giải ấp Bảo

17	Nguyễn Thái Bình	1989	Tổ Hòa giải ấp Bảo
18	Ngô Thị Hoa	1968	Tổ Hòa giải ấp Bảo
4. Thị trấn Bến Cầu			
1	Nguyễn Văn Mem	1962	Tổ Hòa giải Khu phố 4 – Tổ trưởng
2	Võ Nhật Minh	1989	Tổ Hòa giải Khu phố 4
3	Trương Văn Giỏi	1988	Tổ Hòa giải Khu phố 4
4	Phạm Quang Diễn	1952	Tổ Hòa giải Khu phố 4
5	Võ Văn Trích	1956	Tổ Hòa giải Khu phố 4
6	Trương Văn Mo	1960	Tổ Hòa giải Khu phố 4
7	Nguyễn Thị Định	1965	Tổ Hòa giải Khu phố 4
8	Phạm Minh Dậm	1962	Tổ Hòa giải Khu phố 3 – Tổ trưởng
9	Trương Văn Ngời	1959	Tổ Hòa giải Khu phố 3
10	Trần Hiền Đề	1987	Tổ Hòa giải Khu phố 3
11	Cao Văn Bất	1964	Tổ Hòa giải Khu phố 3
12	Trương Văn So	1972	Tổ Hòa giải Khu phố 3
13	Nguyễn Văn Hòa	1958	Tổ Hòa giải Khu phố 3
14	Trần Thị Ten	1988	Tổ Hòa giải Khu phố 3
15	Nguyễn Văn Trung	1968	Tổ Hòa giải Khu phố 2 – Tổ trưởng
16	Trịnh Văn Mỹ	1972	Tổ Hòa giải Khu phố 2
17	Đoàn Quốc Linh	1989	Tổ Hòa giải Khu phố 2
18	Hà Thị Dì	1964	Tổ Hòa giải Khu phố 2
19	Hồ Văn Nhanh	1955	Tổ Hòa giải Khu phố 2
20	Nguyễn Đình Thi	1952	Tổ Hòa giải Khu phố 2
21	Mai Thị Hương	1964	Tổ Hòa giải Khu phố 2
22	Trương Thị Thu Vân	1968	Tổ Hòa giải Khu phố 1 – Tổ trưởng
23	Nguyễn Quốc Thanh	1972	Tổ Hòa giải Khu phố 1
24	Huỳnh Minh Tiến	1989	Tổ Hòa giải Khu phố 1
25	Đặng Hồng Đức	1958	Tổ Hòa giải Khu phố 1
26	Phạm Văn Nhí	1956	Tổ Hòa giải Khu phố 1
27	Nguyễn Đình Khiêm	1958	Tổ Hòa giải Khu phố 1
28	Phạm Thị Chung	1957	Tổ Hòa giải Khu phố 1
5. Xã Long Chữ			
1	Trần Quốc Trí	1966	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh – Tổ trưởng
2	Võ Thành Rạng	1956	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
3	Châu Tấn Kiệt	1989	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
4	Bùi Thị Nhiều	1965	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
5	Đặng Văn Bảy	1952	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh

6	Nguyễn Văn Luận	1957	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
7	Nguyễn Minh Trí	1987	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
8	Lê Thị Huệ	1962	Tổ Hòa giải ấp Long Bình – Tổ trưởng
9	Trần Văn Hùng	1971	Tổ Hòa giải ấp Long Bình
10	Nguyễn Văn Sen	1957	Tổ Hòa giải ấp Long Bình
11	Tạ Văn Dài	1951	Tổ Hòa giải ấp Long Bình
12	Trương Văn Mộng	1964	Tổ Hòa giải ấp Long Bình
13	Huỳnh Thị Kim Chi	1964	Tổ Hòa giải ấp Long Giao – Tổ trưởng
14	Nguyễn Văn Búp	1953	Tổ Hòa giải ấp Long Giao
15	Nguyễn Thị Kim Chi	1959	Tổ Hòa giải ấp Long Giao
16	Nguyễn Thủy Lợi	1979	Tổ Hòa giải ấp Long Giao
17	Trang Thanh Triều	1985	Tổ Hòa giải ấp Long Giao
18	Trang Văn Tuấn	1991	Tổ Hòa giải ấp Long Giao
19	Trần Hoàng Vinh	1958	Tổ Hòa giải ấp Long Giao
20	Lai Ngọc Lợi	1985	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh – Tổ trưởng
21	Lê Văn Quan	1962	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
22	Nguyễn Văn Mỹ	1971	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
23	Lê Thị Lờ	1964	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
24	Nguyễn Văn Đực	1950	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
25	Lý Văn Bót	1956	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
26	Đỗ Văn Chiêm	1970	Tổ Hòa giải ấp Long Thạnh
27	Nguyễn Văn Hem	1962	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa 2 – Tổ trưởng
28	Đỗ Trung Hiếu	1993	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa 2
29	Phạm Thế Chung	1980	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa 2
30	Lê Thị Lệ Thu	1962	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa 2
31	Dương Tấn Đạt	1948	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa 2
6. Xã Long Thuận			
1	Nguyễn Văn Pha	1969	Tổ Hòa giải ấp Long An – Tổ trưởng
2	Nguyễn Thành Được	1984	Tổ Hòa giải ấp Long An
3	Đỗ Văn Toàn	1964	Tổ Hòa giải ấp Long An
4	Đặng Thị Khỏe	1993	Tổ Hòa giải ấp Long An
5	Lâm Văn An	1965	Tổ Hòa giải ấp Long Phi – Tổ trưởng
6	Nguyễn Văn Phước	1974	Tổ Hòa giải ấp Long Phi
7	Nguyễn Thị Hoa	1959	Tổ Hòa giải ấp Long Phi
8	Hồ Công Định	1987	Tổ Hòa giải ấp Long Phi
9	Nguyễn Trường Duy	1992	Tổ Hòa giải ấp Long Phi
10	Lê Hoàng Lý	1992	Tổ Hòa giải ấp Long Hưng – Tổ trưởng

11	Phan Văn Tàu	1972	Tổ Hòa giải ấp Long Hưng
12	Trần Thị Diệp	1984	Tổ Hòa giải ấp Long Hưng
13	Nguyễn Hùng Như	1988	Tổ Hòa giải ấp Long Hưng
14	Lâm Lý Hùng	1992	Tổ Hòa giải ấp Ngã Tắc – Tổ trưởng
15	Lê Cu Tí	1984	Tổ Hòa giải ấp Ngã Tắc
16	Lê Thị Bè	1958	Tổ Hòa giải ấp Ngã Tắc
17	Phan Văn Tịa	1961	Tổ Hòa giải ấp Ngã Tắc
18	Trần Văn Pha	1988	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa- Tổ trưởng
19	Nguyễn Ảnh Hưởng	1956	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa
20	Nguyễn Thị Phương	1970	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa
21	Nguyễn Tấn Triển	1968	Tổ Hòa giải ấp Long Hòa
7. Xã Tiên Thuận			
1	Dương Vũ Linh	1996	Tổ Hòa giải ấp A – Tổ trưởng
2	Trương Văn Tiến	1969	Tổ Hòa giải ấp A
3	Nguyễn Thanh Tùng	1977	Tổ Hòa giải ấp A
4	Nguyễn Văn Không	1951	Tổ Hòa giải ấp A
5	Nguyễn Thị Thu Trang	1969	Tổ Hòa giải ấp A
6	Trần Thị Thanh Trúc	1966	Tổ Hòa giải ấp Rừng Dầu – Tổ trưởng
7	Lương Thành Tiên	1960	Tổ Hòa giải ấp Rừng Dầu
8	Nguyễn Văn Hồng	1970	Tổ Hòa giải ấp Rừng Dầu
9	Hồ Văn An	1966	Tổ Hòa giải ấp Rừng Dầu
10	Lương Thị Kim Phượng	1973	Tổ Hòa giải ấp Rừng Dầu
11	Hoàng Công Hoan	1952	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Nhỏ - Tổ trưởng
12	Hồ Minh Tình	1965	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Nhỏ
13	Huỳnh Văn Cờ	1970	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Nhỏ
14	Trần Văn Rồn	1962	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Nhỏ
15	Đinh Thị Lạng	1962	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Nhỏ
16	Lâm Tuấn Kiệt	1976	Tổ Hòa giải ấp Xóm Lò – Tổ trưởng
17	Dương Văn Cui	1966	Tổ Hòa giải ấp Xóm Lò
18	Lê Văn Ngà	1965	Tổ Hòa giải ấp Xóm Lò
19	Nguyễn Vương Quốc Anh	1997	Tổ Hòa giải ấp Xóm Lò
20	Lương Thị Phí	1963	Tổ Hòa giải ấp Xóm Lò
21	Trần Thành Phương	1969	Tổ Hòa giải ấp Tân Lập – Tổ trưởng

22	Nguyễn Văn Năng	1968	Tổ Hòa giải ấp Tân Lập
23	Mai Văn Nhân	1960	Tổ Hòa giải ấp Tân Lập
24	Nguyễn Văn Te	1967	Tổ Hòa giải ấp Tân Lập
25	Nguyễn Thị Thanh Trúc	1989	Tổ Hòa giải ấp Tân Lập
26	Đặng Văn Ngai	1971	Tổ Hòa giải ấp B – Tổ trưởng
27	Nguyễn Văn Đồng	1970	Tổ Hòa giải ấp B
28	Phan Văn Cảnh	1951	Tổ Hòa giải ấp B
29	Trịnh Công Sơn	1987	Tổ Hòa giải ấp B
30	Nguyễn Thị Mỹ Khương	1971	Tổ Hòa giải ấp B
31	Nguyễn Văn Ngọc	1953	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Lớn – Tổ trưởng
32	Lâm Văn Danh	1967	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Lớn
33	Trần Trung Hiếu	1958	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Lớn
34	Mai Văn Tước	1962	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Lớn
35	Phan Thị Kim Chung	1959	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tràm Lớn
36	Nguyễn Gia Đạt	1988	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tép – Tổ trưởng
37	Võ Nhật Nam	2001	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tép
38	Nguyễn An Nhân	1984	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tép
39	Lưu Văn Thang	1956	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tép
40	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	1963	Tổ Hòa giải ấp Bàu Tép
8. Xã Lợi Thuận			
1	Võ Minh Hiếu	1968	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tây – Tổ trưởng
2	Nguyễn Văn Đông	1969	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tây
3	Trần Văn Châu	1981	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tây
4	Nguyễn Hữu Phúc	1973	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tây
5	Nguyễn Ngọc Loan	1972	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tây
6	Thân Văn Huồn	1953	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tây
7	Nguyễn Hồng Bi	1953	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tây
8	Ngô Phan Trường	1968	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tâm – Tổ trưởng
9	Trần Quốc Thắng	1967	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tâm
10	Nguyễn Công Thắng	1987	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tâm
11	Phan Thị Ánh	1958	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tâm
12	Lê Văn Minh	1986	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tâm
13	Phạm Văn Tý	1991	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tâm

14	Trần Văn Sur	1937	Tổ Hòa giải ấp Thuận Tâm
15	Hồ Văn Lãm	1966	Tổ Hòa giải ấp Thuận Hòa – Tổ trưởng
16	Trần Văn Khôi	1967	Tổ Hòa giải ấp Thuận Hòa
17	Trương Quang Đức	1987	Tổ Hòa giải ấp Thuận Hòa
18	Phạm Thị Duyên	1975	Tổ Hòa giải ấp Thuận Hòa
19	Cao Hoài Thọ	1987	Tổ Hòa giải ấp Thuận Hòa
20	Trần Văn Cang	1955	Tổ Hòa giải ấp Thuận Hòa
21	Nguyễn Hoàng Diệp	1970	Tổ Hòa giải ấp Thuận Chánh – Tổ trưởng
22	Lê Văn Kỳ	1969	Tổ Hòa giải ấp Thuận Chánh
23	Nguyễn Thanh Tùng	1974	Tổ Hòa giải ấp Thuận Chánh
24	Đặng Tuấn Linh	1989	Tổ Hòa giải ấp Thuận Chánh
25	Nguyễn Thị Mỹ	1954	Tổ Hòa giải ấp Thuận Chánh
26	Trần Văn Giót	1953	Tổ Hòa giải ấp Thuận Chánh
27	Trương Đặng Thùy Linh	1976	Tổ Hòa giải ấp Thuận Đông – Tổ trưởng
28	Hồ Văn Lượm	1970	Tổ Hòa giải ấp Thuận Đông
29	Hồ Văn Tới	1986	Tổ Hòa giải ấp Thuận Đông
30	Trần Thị Sa	1958	Tổ Hòa giải ấp Thuận Đông
31	Huỳnh Tấn Phúc	1996	Tổ Hòa giải ấp Thuận Đông
32	Hồ Văn Đức	1965	Tổ Hòa giải ấp Thuận Đông
9. Xã Long Khánh			
1	Nguyễn Thị Kim Liên	1969	Tổ Hòa giải ấp Long Châu – Tổ trưởng
2	Phạm Văn Hạng	1954	Tổ Hòa giải ấp Long Châu
3	Hà Văn Bùn	1973	Tổ Hòa giải ấp Long Châu
4	Nguyễn Văn Nhã	1975	Tổ Hòa giải ấp Long Châu
5	Trần Thành Được	1982	Tổ Hòa giải ấp Long Châu
6	Phạm Ngọc	1950	Tổ Hòa giải ấp Long Châu
7	Nguyễn Văn Mạnh	1970	Tổ Hòa giải ấp Long Phú – Tổ trưởng
8	Nguyễn Bá Lền	1953	Tổ Hòa giải ấp Long Phú
9	Ngô Thanh Tuấn	1984	Tổ Hòa giải ấp Long Phú
10	Nguyễn Văn Dũng	1962	Tổ Hòa giải ấp Long Phú
11	Lê Thanh Tra	1952	Tổ Hòa giải ấp Long Phú
12	Nguyễn Thanh Bình	1981	Tổ Hòa giải ấp Long Phú
13	Nguyễn Viết Thanh	1982	Tổ Hòa giải ấp Long Thịnh – Tổ trưởng
14	Trần Văn Huân	1966	Tổ Hòa giải ấp Long Thịnh
15	Trần Văn Hoai	1957	Tổ Hòa giải ấp Long Thịnh
16	Huỳnh Văn Kề	1959	Tổ Hòa giải ấp Long Thịnh

17	Đoàn Văn Vũ	1959	Tổ Hòa giải ấp Long Thịnh
18	Nguyễn Thị Tựa	1963	Tổ Hòa giải ấp Long Thịnh
19	Nguyễn Văn Gan	1965	Tổ Hòa giải ấp Long Cường – Tổ trưởng
20	Nguyễn Hoàng Ân	1989	Tổ Hòa giải ấp Long Cường
21	Nguyễn Văn Tuấn	1968	Tổ Hòa giải ấp Long Cường
22	Huỳnh Văn Chiến	1966	Tổ Hòa giải ấp Long Cường
23	Nguyễn Tấn Thành	1976	Tổ Hòa giải ấp Long Cường
24	Phạm Văn Chông	1956	Tổ Hòa giải ấp Long Cường
25	Võ Thị Hiệp	1955	Tổ Hòa giải ấp Long Cường

V. Các quyết định về Hội đồng phối hợp PBGDPL và ĐGCTCPL

Quyết định số 3049/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện Bến Cầu (*gửi kèm theo Công văn này*).

Trên đây là Công văn về việc cung cấp danh sách đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, HGCS huyện Bến Cầu. Phòng Tư pháp kính gửi Sở Tư pháp cho ý kiến chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTP.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**